

Số: 09 /2023/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 16 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng,
quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 15/TTr-SXD ngày 19 tháng 01 năm 2023; của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 15/BC-STP ngày 17 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2023 và thay thế Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - BXD, Cục KTVB QPPL - BTP;
- TTTU, TTUBND TP;
- Ủy ban MTTQVN TP, Đoàn ĐBQH TP;
- Công báo TP; Cổng TTĐT TP;
- Đài PTTH HP, Báo HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- CPVP UBND TP;
- Các Phòng: XDGT&CT, NC&KTGS;
- CV: XD1;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*(Kèm theo Quyết định số 09../2023/QĐ-UBND ngày 16. tháng 02. năm 2023 của
Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về phản ánh thông tin, trách nhiệm tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của cơ quan Nhà nước; nguyên tắc kiểm tra, xử lý vi phạm, phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm, quan hệ phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và các cơ quan có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố.

b) Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố theo quy định pháp luật.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị là các công trình: giao thông, thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thoát nước, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, cây xanh đô thị, công viên và vườn hoa, công trình ngầm đô thị và công trình khác.

2. Thanh tra viên, công chức chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị gồm:

a) Thanh tra viên, công chức các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông (Gọi tắt là công chức Sở).

b) Công chức thuộc các cơ quan chuyên môn về xây dựng và các cơ quan chuyên môn khác được giao nhiệm vụ quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (*Gọi tắt là công chức cấp huyện*).

c) Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã) được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị (*Gọi tắt là công chức cấp xã*).

d) Công chức thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng được giao nhiệm vụ quản lý xây dựng (*Gọi tắt là công chức Khu kinh tế*).

3. *Thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực quy định trong quy chế này là:*

a) Việc phản ánh, báo tin của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân bằng hình thức điện thoại, hộp thư thoại, hộp thư điện tử, tin nhắn, tin báo trực tiếp, đơn trình báo gửi đến các cơ quan Nhà nước và các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin theo quy định.

b) Thông tin phản ánh qua các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc kiểm tra, xử lý vi phạm, phân cấp thẩm quyền và quan hệ phối hợp hoạt động

1. Nguyên tắc kiểm tra, xử lý vi phạm:

a) Tất cả công trình xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố phải được kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục (*trừ công trình bí mật Nhà nước*); mọi hành vi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý kiên quyết, triệt để ngay từ khi mới phát sinh; mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

b) Việc xử lý vi phạm trong lĩnh vực trật tự xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức và Nhân dân cùng tham gia giám sát.

c) Mọi thông tin phản ánh về vi phạm trật tự xây dựng, vi phạm về hạ tầng kỹ thuật đô thị đều phải được xác minh, kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật. Các cơ quan tiếp nhận, kiểm tra thông tin phản ánh có trách nhiệm đảm bảo bí mật về thông tin cá nhân và các thông tin có liên quan đến người cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

d) Các cơ quan được phân cấp thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị có trách nhiệm kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý đối với các hành vi vi phạm trong địa bàn hoặc công trình được phân cấp quản lý. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện trong việc thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định. Thanh tra Sở Xây dựng và Thanh tra các Sở quản lý chuyên ngành có trách nhiệm thực hiện kiểm tra, xử lý các vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Phân cấp thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị:

a) Việc phân cấp thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý trật tự xây dựng đối với tất cả các loại công trình thuộc địa bàn quản lý (trừ công trình bí mật Nhà nước và các công trình quy định tại tiết a₂ khoản này).

- Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng thực hiện quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

b) Việc phân cấp thẩm quyền quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị thực hiện như sau:

- Đối với hệ thống thoát nước đô thị, công trình xử lý nước thải đô thị, hệ thống cây xanh đô thị, hệ thống điện chiếu sáng đô thị, thực hiện phân cấp quản lý theo Điều 4 Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định về bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Đối với công trình đường bộ, thực hiện phân cấp quản lý theo Điều 5 Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định quản lý khai thác, bảo trì các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

c) Trường hợp các quy định nêu tại khoản này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Quan hệ phối hợp hoạt động:

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình phối hợp phải tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên.

b) Việc phối hợp phải đảm bảo chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên, liên tục, công khai, minh bạch; đảm bảo đồng bộ, thống nhất, không chồng chéo; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.

c) Trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ, trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Chương II

TỔ CHỨC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH CÁC HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 4. Phản ánh thông tin

Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị có quyền phản ánh thông tin đến các cơ quan Nhà nước và những người có thẩm quyền được quy định tại Điều 5 của Quy chế này để được xác minh, xử lý theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh

1. Các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh theo thẩm quyền và lĩnh vực quản lý, gồm:

a) Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

b) Thanh tra các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông.

c) Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

d) Các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin về hành vi vi phạm các công trình thuộc phạm vi quản lý phải công khai số điện thoại, hộp thư điện tử, số tiếp nhận thông tin tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

2. Các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, gồm:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Chánh Thanh tra các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa và Thể thao; Thông tin và Truyền thông.

b) Công chức tiếp công dân thuộc Ủy ban nhân dân các cấp.

c) Thanh tra viên, công chức theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

Điều 6. Trách nhiệm xử lý thông tin phản ánh

1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tiếp nhận thông tin phản ánh, cơ quan, cá nhân tiếp nhận thông tin phản ánh có trách nhiệm xác minh và phân loại thông

tin tiếp nhận; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện xác minh thông tin trên địa bàn quản lý. Trường hợp thông tin phản ánh thuộc thẩm quyền thì thực hiện xử lý; trường hợp thông tin phản ánh không thuộc thẩm quyền thì chuyển thông tin phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định,

2. Chánh Thanh tra các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc kết quả xử lý thông tin phản ánh thuộc lĩnh vực quản lý.

Chương III

TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT, KIỂM TRA, PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 7. Trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiểm tra, phát hiện và xử lý công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng

1) Trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật:

Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự xây dựng, vận động và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các quy định pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

2) Trách nhiệm kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm trật tự xây dựng:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ động thực hiện kiểm tra các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý, thực hiện xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, xử lý dứt điểm các công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn được phân cấp quản lý theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn được phân cấp quản lý.

c) Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm kiểm tra các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý, thiết lập biên bản vi phạm hành chính, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn được phân cấp quản lý.

d) Thanh tra các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông theo phạm vi, lĩnh vực quản lý và căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm: Tổ chức thanh tra, kiểm tra các công trình xây dựng thuộc lĩnh vực quản lý và thanh tra, kiểm tra việc quản lý trật tự xây dựng của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; chủ trì cùng các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng khi phát hiện vi phạm; theo dõi, đôn đốc Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

đ) Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo Thanh tra Sở tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật; đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý dứt điểm các công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn huyện. Chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của Thanh tra Sở trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

e) Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc Phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tổ chức kiểm tra các công trình xây dựng trong phạm vi được giao quản lý đảm bảo kịp thời phát hiện các công trình vi phạm trật tự xây dựng. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn được phân cấp quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Người có thẩm quyền đang thi hành công vụ có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định khi phát hiện vi phạm; xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm hành chính, đề xuất ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

2. Trường hợp không thuộc thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc không thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý của người có thẩm quyền đang thi hành công vụ thì lập biên bản làm việc để ghi nhận sự việc và chuyển ngay biên bản đến người có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

3. Trường hợp công chức Khu kinh tế, công chức cấp huyện, cấp xã, công chức Sở không kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, không đề xuất xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định hoặc người có thẩm quyền không ban hành

quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định thì cấp trên trực tiếp chỉ đạo việc thiết lập hồ sơ xử lý theo quy định và việc kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu, tập thể, cá nhân buông lỏng quản lý, không kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm; trường hợp cần thiết, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

Điều 9. Trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra và các quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

1. Chánh Thanh tra các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm trật tự xây dựng do mình ban hành.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm trật tự xây dựng do mình ban hành và có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền về vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm trật tự xây dựng do mình ban hành và có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền về vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

4. Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền về vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

Chương IV

TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT, PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ

Điều 10. Trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm quy định của pháp luật về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị

1) Trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật:

Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, vận động và

hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các quy định pháp luật về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị theo thẩm quyền quản lý.

2) Trách nhiệm kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm quy định của pháp luật về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm thực hiện kiểm tra các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị theo thẩm quyền quản lý, thực hiện xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị theo thẩm quyền quản lý.

b) Thanh tra các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị theo lĩnh vực quản lý; chủ trì cùng các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý các vi phạm về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị theo lĩnh vực quản lý khi phát hiện vi phạm.

c) Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo Thanh tra Sở tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của Thanh tra Sở trong công tác quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Điều 11. Trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Người có thẩm quyền đang thi hành công vụ có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định khi phát hiện vi phạm về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; xử lý, kiến nghị xử lý, đề xuất ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

2. Trường hợp không thuộc thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc không thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý của người có thẩm quyền đang thi hành công vụ thì lập biên bản làm việc để ghi nhận sự việc và chuyển ngay biên bản đến người có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

3. Trường hợp công chức cấp huyện, cấp xã, công chức Sở không kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, không đề xuất xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định hoặc người có thẩm quyền không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định thì cấp trên trực tiếp chỉ đạo việc thiết lập hồ sơ xử lý theo quy định và việc kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu, tập thể, cá nhân buông lỏng quản lý, không kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm; trường hợp cần thiết, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

Điều 12. Trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra và các quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Chánh Thanh tra các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm

theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị do mình ban hành.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị do mình ban hành và có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị do mình ban hành và có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn quản lý.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Điều 13. Trách nhiệm của chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng

1. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Chủ đầu tư trước khi xây dựng công trình có trách nhiệm gửi thông báo ngày khởi công xây dựng đến cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng tại địa phương theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 38 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung năm 2020). Đối với trường hợp được miễn giấy phép xây dựng, chủ đầu tư xây dựng công trình gửi thông báo thời điểm khởi công xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng đến cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng tại địa phương để quản lý theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung năm 2020).

3. Trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình, chủ đầu tư có trách nhiệm công khai nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ (đối với trường hợp miễn giấy phép xây dựng thì công khai thiết kế xây dựng được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt).

4. Chủ đầu tư dự án tổ chức quản lý dự án, quản lý trật tự xây dựng tại các dự án theo đúng quy định của pháp luật.

5. Cá nhân tự xây dựng công trình phải phù hợp với giấy phép xây dựng được cấp, hồ sơ thiết kế được duyệt; thiết kế đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Cá nhân tự xây dựng nhà ở tại các dự án nhà ở đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phải tuân thủ tiến độ, mẫu thiết kế đã được cấp

có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và chịu trách nhiệm về việc xây dựng chậm tiến độ và thi công sai mẫu thiết kế được duyệt.

6. Ngừng thi công tuyệt đối công trình vi phạm pháp luật về xây dựng; chấp hành các yêu cầu trong biên bản vi phạm hành chính hoặc các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

7. Chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền. Chịu toàn bộ chi phí cho các hoạt động cưỡng chế trong trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

8. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

9. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng

1. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Ngừng thi công công trình vi phạm pháp luật về xây dựng khi đã có biên bản vi phạm hành chính hoặc các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chấp hành các yêu cầu trong biên bản, thông báo, quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp không chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền, nhà thầu thi công xây dựng bị xem xét tước chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, trường hợp vi phạm nghiêm trọng có thể bị xem xét không cho tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố.

3. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

4. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn thiết kế

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc thiết kế xây dựng công trình.

2. Thiết kế công trình phù hợp quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thực hiện giám sát tác giả thiết kế xây dựng theo Điều 20 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ; trong quá trình thực hiện giám sát tác giả thiết kế xây dựng theo quy định, nếu phát hiện công trình xây dựng sai thiết kế đã được cơ quan quản lý Nhà nước thẩm định, phê duyệt thì kịp thời báo cáo chủ đầu tư, Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình vi phạm và Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng nếu trong phạm vi quản lý để kiểm tra, xử lý theo quy định.

4. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn giám sát

1. Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về xây dựng.

2. Giám sát việc thi công xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng, quy hoạch xây dựng, thiết kế đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Khi phát hiện có vi phạm về xây dựng tại công trình do mình giám sát, ngoài việc kịp thời đề xuất chủ đầu tư có biện pháp khắc phục vi phạm, nhà thầu tư vấn giám sát có trách nhiệm gửi văn bản đến Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có công trình vi phạm hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng nếu trong phạm vi quản lý để thông báo về tình hình vi phạm.

3. Trường hợp không chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền hoặc có vi phạm nghiêm trọng, nhà thầu tư vấn giám sát bị xem xét tước chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định.

4. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan cấp giấy phép xây dựng, thẩm định, phê duyệt thiết kế hoặc quy hoạch

Cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu về: quy hoạch, giấy phép xây dựng, thiết kế được thẩm định, phê duyệt (nếu có) cho các cơ quan có liên quan khi có yêu cầu.

Điều 18. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

Chỉ đạo Phòng chuyên môn quản lý về xây dựng kịp thời phát hiện các công trình vi phạm trật tự xây dựng; đề nghị, phối hợp cùng các cơ quan liên quan xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng thuộc phạm vi quản lý. Gửi những vướng mắc, khó khăn trong công tác quản lý trật tự xây dựng đến Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 19. Trách nhiệm của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức tín dụng

1. Sở Tài chính hướng dẫn cơ quan thi hành cưỡng chế tháo dỡ các khó khăn, vướng mắc về kinh phí tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm. Nghiên cứu đề xuất phương án tạm ứng kinh phí để cơ quan thi hành cưỡng chế tổ chức thực hiện cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm theo quy định.

2. Tổ chức tín dụng có trách nhiệm thực hiện theo điểm c khoản 45 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn thành phố tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đăng các tin bài có liên quan đến các hoạt động quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đất đai. Trong quá trình giải quyết các thủ tục liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, nếu phát hiện các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng thì chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin các doanh nghiệp theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền; thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư nhằm đảm bảo việc thực hiện các dự án theo đúng quy định của pháp luật, đúng tiến độ, mục đích đầu tư theo dự án đề ra; kịp thời xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý đối với các dự án có sai phạm; kiên quyết xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý thu hồi đối với các dự án mà chủ đầu tư không chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả đối với các vi phạm về trật tự xây dựng tại dự án.

6. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức tập huấn, hướng dẫn, phổ biến Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các cơ quan trên địa bàn thành phố trong đó có các cơ quan chuyên môn về xây dựng và các cơ quan chuyên môn khác được giao nhiệm vụ quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và theo dõi, hướng dẫn công tác kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân vi phạm trong công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị đến Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

9. Sở Xây dựng tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố. Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để kịp thời tháo gỡ.

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan: Công an thành phố, Công an cấp huyện, cấp xã

1. Tăng cường phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp theo chức năng quản lý Nhà nước về an ninh trật tự.

2. Bố trí lực lượng đảm bảo an ninh trật tự khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc các công trình tiếp tục vi phạm và có hành vi chống đối, cản trở lực lượng thi hành nhiệm vụ.

3. Tổ chức điều tra, xử lý các hành vi vi phạm về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn quản lý.

4. Thực hiện xây dựng phương án phối hợp, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho các lực lượng tham gia cưỡng chế công trình vi phạm về xây dựng theo Quyết định của người có thẩm quyền.

5. Xử phạt hành vi chống đối hoặc cản trở người thực hiện nhiệm vụ quy định tại Quy chế này theo quy định./.

